

Các tác dụng không mong muốn của vitamin AD liều cao dài ngày (chẳng hạn liều vitamin D ≥ 50.000 IU/ngày ở người có chức năng thận giảm bình thường và nhạy cảm bình thường với vitamin D) hay khi uống phải một liều rất cao vitamin AD, hoặc ở người tăng đáp ứng với liều bình thường của vitamin D (dẫn đến rối loạn chuyển hóa calci). Phải ngừng dùng thuốc, điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Các thuốc sau đây không nên sử dụng đồng thời với vitamin AD:

- Neomycin, paraffin lỏng, cholestyramin, colestipol hydroclorid, dầu khoáng (khi sử dụng quá mức): làm giảm hấp thu vitamin A, D ở ruột.
- Các thuốc tránh thai: làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai trong thời gian ngay sau khi ngừng thuốc tránh thai.
- Isotretinoin: có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều.
- Phenobarbital, phenytoin: gây cảm ứng men gan, làm tăng chuyển hóa vitamin D thành những chất không có hoạt tính.
- Corticosteroid, rifampicin hoặc isoniazid: làm giảm tác dụng của vitamin D.
- Loại tiểu thiazid, các glycosid trợ tim: có thể dẫn đến tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.
- Orlistat: có thể làm giảm hấp thu vitamin A, có thể gây nồng độ vitamin A huyết tương thấp ở một số người.
- Warfarin: liều cao vitamin A có thể làm tăng tác dụng giảm prothrombin huyết của warfarin.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Ngộ độc mạn tính: khi uống vitamin A liều cao kéo dài.

Các triệu chứng đặc trưng: mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan - lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính còn gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài (khi ngừng dùng vitamin A thì các triệu chứng cũng mất dần nhưng xương có thể ngừng phát triển do các đầu xương dài đã cốt hóa quá sớm).

Ngộ độc cấp: khi uống vitamin A liều rất cao.

Các dấu hiệu đặc trưng: buồn ngủ, chóng mặt hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng và co giật, ỉa chảy.... Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống từ 6 đến 24 giờ.

Xử trí: ngừng dùng thuốc. Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

Quá liều vitamin D:

Dấu hiệu và triệu chứng ban đầu thường gặp của ngộ độc vitamin D là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci huyết như yếu, mệt, ngủ gà, đau đầu; chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, tiêu chảy, chóng mặt; ù tai, mất điều hòa, ngoại ban, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương, và dễ bị kích thích.

Xử trí: ngừng thuốc, ngừng bổ sung calci, duy trì khẩu phần ăn có ít calci, uống nhiều nước hoặc truyền dịch. Nếu cần, có thể dùng corticosteroid hoặc các thuốc khác, đặc biệt thuốc lợi tiểu tăng thải calci (như furosemid và acid ethacrynic) để giảm nồng độ calci trong huyết thanh. Có thể sử dụng lọc máu thận nhân tạo hoặc thẩm tách màng bụng để thải calci tự do ra khỏi cơ thể. Nếu ngộ độc vitamin D cấp, vừa mới uống, thì có thể ngăn ngừa tiếp tục hấp thu vitamin D bằng gây nôn hoặc rửa dạ dày. Nếu thuốc đã qua dạ dày, điều trị bằng dầu khoáng có thể thúc đẩy thải trừ vitamin D qua phân.

DẠNG THUỐC VÀ TRÌNH BÀY:

Viên nang mềm. Hộp 4 vỉ bấm x 10 viên. Chai nhựa 100 viên.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, nút kín, tránh ánh sáng và không khí, không để đông lạnh.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

CÔNG THỨC:

Vitamin A.....5000 IU
Vitamin D₃.....400 IU
Tá dược (dầu đậu nành, gelatin, glycerin, nipasol M).....vừa đủ 1 viên

DƯỢC LỰC HỌC:

Vitamin A là vitamin tan trong dầu rất cần cho thị giác, cho sự tăng trưởng và cho sự phát triển và duy trì của biểu mô.

Ở dạng hoạt động (1,25 - dihydroxycolecalciferol), vitamin D₃ (hay colecalciferol) cùng với hormon tuyến cận giáp và calcitonin điều hòa nồng độ calci trong huyết thanh. Chức năng sinh học chính của vitamin D là duy trì nồng độ calci và phospho bình thường trong huyết tương bằng tăng hiệu quả hấp thu các chất khoáng từ khẩu phần ăn, ở ruột non và tăng huy động calci và phospho từ xương vào máu. Các dạng hoạt động của vitamin D₃ có thể có tác dụng phản hồi âm tính đối với sự tạo thành hormon cận giáp (PTH).

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Vitamin A (Retinyl palmitat) được hấp thu ở ống tiêu hóa ở dạng retinol (sau khi được thủy phân bởi các enzym của tụy). Kém hấp thu mỡ, ăn thiếu protein, rối loạn chức năng gan hay chức năng tụy làm giảm hấp thu vitamin A. Một số retinol được dự trữ ở gan và từ đây được giải phóng vào máu dưới dạng gắn với một globulin đặc hiệu. Dự trữ vitamin A của cơ thể thường đáp ứng đủ cho nhu cầu cơ thể trong vài tháng. Phần retinol tự do bị liên hợp glucuronic và bị oxy hóa thành retinal và acid retinoic rồi được đào thải qua nước tiểu và phân cùng với những chất chuyển hóa khác.

Vitamin D₃ được hấp thu tốt từ ruột non. Khoảng 80% lượng vitamin D₃ dùng theo đường uống được tập trung trong vi thể đường chấp và được hấp thu theo hệ bạch huyết. Vitamin D₃ và các chất chuyển hóa của nó luân chuyển trong máu liên kết với alpha globulin đặc hiệu. Nửa đời trong huyết tương của vitamin D₃ là 19-25 giờ, nhưng thuốc được lưu giữ thời gian dài trong các mô mỡ.

Vitamin D₃ và các chất chuyển hóa của nó được bài xuất chủ yếu qua mật và phân, chỉ có một lượng nhỏ xuất hiện trong nước tiểu. Vitamin D₃ có thể được tiết vào sữa.

CHỈ ĐỊNH:

-Bổ sung cho người bệnh gan, đặc biệt là viêm gan tắc mật do giảm hấp thu và dự trữ vitamin A.

-Dự phòng và điều trị thiếu vitamin A, D trong các trường hợp: còi xương hoặc nhuyễn xương do dinh dưỡng, còi xương phụ thuộc vitamin D, giảm phosphat huyết gia đình (còi xương kháng vitamin D), còi xương và nhuyễn xương do dùng thuốc chống động kinh; bệnh khô mắt, quáng gà; nhuyễn xương và loãng xương, loãng xương do corticosteroid; loạn dưỡng xương hoặc giảm calci huyết thứ phát do bệnh thận mạn; thiếu năng cận giáp và giả thiếu năng cận giáp. Để phòng nguy cơ té ngã và gãy xương ở người cao tuổi.

-Điều trị hỗ trợ trong các bệnh: bệnh Darier (Keratosis follicularis), bệnh vẩy cá, loét trợt, mụn trứng cá, vảy nến, bệnh lupus thông thường, viêm khớp dạng thấp; xơ gan nguyên phát do mật hay gan ở mật mạn tính.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

-Phòng bệnh:

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: uống mỗi ngày 1 viên.

Trẻ em dưới 12 tuổi: theo sự chỉ định của thầy thuốc.

-Điều trị: theo sự chỉ định của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân thừa vitamin A, tăng calci máu, nhiễm độc vitamin D.

Phụ nữ có thai và cho con bú (do liều dùng của Vitamin A vượt quá nhu cầu hằng ngày đối với phụ nữ có thai và cho con bú).

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG:

Thận trọng khi phối hợp với các thuốc có vitamin A, D.

Thận trọng ở người bị sarcoidosis hoặc thiếu năng cận giáp (có thể gây tăng nhạy cảm với vitamin D); suy chức năng thận; bệnh tim; sỏi thận; xơ vữa động mạch.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Vitamin A hàm lượng 5000 IU là cao hơn nhu cầu hằng ngày đối với phụ nữ có thai (2500 - 2567 IU) và cho con bú (4000 - 4333 IU), cho nên:

-Người mang thai hoặc có thể mang thai: không được dùng.

-Phụ nữ cho con bú: khuyến cáo không nên sử dụng vì các nguy cơ khi dùng liều cao vẫn chưa được nghiên cứu.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE

VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

1017 Hồng Bàng, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.37517111 - 028.38778899 Fax: 028.38752048

Sản xuất tại Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC

tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC - Số 09/ĐX04-TH

Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vinh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương

Email: info@opcpharma.com Website: www.opcpharma.com